

**KẾT LUẬN  
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ  
về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn  
vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026 - 2035**

Những năm gần đây, do tác động của biến đổi khí hậu, sự thay đổi lớn về số lượng và chất lượng nước từ thượng nguồn sông Cửu Long, cùng với việc khai thác cát lòng sông, nước ngầm vượt quá khả năng bù đắp tự nhiên, tình hình sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long diễn biến ngày càng phức tạp, nghiêm trọng.

Trước tình hình đó, cần có những giải pháp tổng thể, tiến tới kiểm soát cơ bản tình trạng sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo đảm an ninh nguồn nước; góp phần bảo đảm an ninh lương thực, ổn định dân sinh, phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Bộ Chính trị yêu cầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

**1.** Tăng cường quán triệt quan điểm "chủ động thích ứng" với biến đổi khí hậu, tôn trọng quy luật của tự nhiên, nhận diện đúng bản chất, nguyên nhân của các hiện tượng sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long để có giải pháp xử lý từ gốc với lộ trình cụ thể, bảo đảm tính tổng thể, liên vùng, đa mục tiêu, kết hợp hài hoà giải pháp công trình và phi công trình; lấy đời sống người dân làm thước đo quan trọng nhất, lấy phát triển sản xuất, kinh tế - xã hội làm trọng tâm, lấy giữ vững môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long làm nguyên tắc nền tảng.

**2.** Trong quý II/2026, hoàn thành việc rà soát, bổ sung các nội dung về sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn, lấn biển vùng đồng bằng sông Cửu Long vào hệ thống quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch ngành, quy hoạch của các địa phương để điều chỉnh phù hợp.

Trong năm 2027, hoàn thành việc rà soát, thể chế hoá cơ bản đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng thành hệ thống pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành trong các lĩnh vực: Tài nguyên nước, thủy lợi, phòng, chống thiên tai,

đất đai, lâm nghiệp, xây dựng, tài nguyên khoáng sản, khí tượng thủy văn. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ phù hợp với điều kiện tự nhiên; ứng dụng mô hình nông - thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu, chuyển đổi giống, phương thức canh tác nuôi trồng thủy sản, cây trồng ít sử dụng nước, phù hợp với các vùng sinh thái, nâng cao hiệu quả sản xuất; bảo vệ, nâng cao chất lượng rừng ngập mặn gắn với quản lý, khai thác tín chỉ các-bon và các nguồn lợi từ rừng. Rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với công trình, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đa mục tiêu, trong đó có lồng ghép mục tiêu phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn.

3. Quản lý hiệu quả tài nguyên nước lưu vực sông, hệ thống thủy lợi, đê điều và chống ngập đô thị. Xây dựng, điều chỉnh và thực hiện kế hoạch sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; chủ động trữ nước tại các kênh, rạch, hồ tự nhiên, trữ nước lũ ở vùng ngập sâu, có các phương án, giải pháp sử dụng nguồn nước, thu trữ nước để ứng phó với hạn mặn; nghiên cứu xây dựng công trình kiểm soát mặn tại các cửa sông; sắp xếp, di dời dân cư khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng, có nguy cơ cao xảy ra sụt lún, sạt lở. Quản lý chặt chẽ hoạt động xây dựng nhà ở, công trình, khai thác cát lòng sông, nước ngầm và các hoạt động khác có nguy cơ làm gia tăng sụt lún, sạt lở, ngập úng, xâm nhập mặn.

4. Rà soát, đánh giá hiệu quả, tác động của các công trình, cơ sở hạ tầng đã đầu tư liên quan đến sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn; ưu tiên đầu tư cho các dự án có tính tổng thể, liên vùng, đa mục tiêu; thích ứng thông minh, ứng dụng khoa học - công nghệ, các dự án cơ sở hạ tầng phục vụ di dời dân ở những vùng có nguy cơ sụt lún, sạt lở cao; khắc phục những hạn chế, kịp thời điều chỉnh các dự án, công trình còn bất cập.

5. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ cao, tích hợp trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số trong quản lý, dự báo, cảnh báo, giám sát, hỗ trợ điều tra, đánh giá tác động, xây dựng cơ chế, chính sách, ra quyết định đầu tư, điều tiết theo thời gian thực các công trình phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất, liên thông, dùng chung; hoàn thiện cơ chế cập nhật, cung cấp, chia sẻ dữ liệu về sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn giữa các bộ, ngành, địa phương. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị, công nghệ, mô hình dự báo để nâng cao độ tin cậy cảnh báo sớm.

Nghiên cứu sử dụng vật liệu tái chế, thân thiện môi trường, thay thế cát lòng sông. Nghiên cứu mở rộng áp dụng các giải pháp phi công trình; nhân rộng

những giải pháp, cách làm hay trong khắc phục sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Đầu tư nghiên cứu giống cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản, phương thức canh tác, nuôi trồng hiện đại, phù hợp điều kiện tự nhiên, tiết kiệm nguồn nước và các vật tư đầu vào, nâng cao chất lượng, hiệu quả, giảm phát thải.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế song phương và đa phương, nhất là các cơ chế hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công trong quản lý, khai thác, sử dụng bền vững nguồn nước xuyên biên giới và phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn.

7. Kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về nguồn nước, hệ thống công trình thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, bảo đảm tập trung đầu mối, thống nhất, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thu hút, hình thành đội ngũ chuyên gia chuyên sâu.

Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước (bao gồm cả nguồn vốn vay, viện trợ nước ngoài) cho các nhiệm vụ phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, tuyệt đối không để xảy ra lãng phí, tiêu cực.

Có chính sách phù hợp để khuyến khích, thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách, đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong xây dựng công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển; trồng, khôi phục rừng ngập mặn ven biển; xây dựng, cải tạo hệ thống cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất; khai thác hiệu quả các nguồn lực bổ sung như bán tín chỉ các-bon và các nguồn lực hợp pháp khác.

8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của chính quyền địa phương, các tổ chức và người dân đối với các quy định pháp luật về tài nguyên nước, thủy lợi, bảo vệ rừng, quy hoạch đất đai, xây dựng, phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, xâm nhập mặn, ứng phó với biến đổi khí hậu.

### 9. Tổ chức thực hiện

- Giao Đảng uỷ Quốc hội phối hợp với Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến các hoạt động phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn.

- Giao Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động và tổ chức triển khai thực hiện; chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương rà soát, hoàn thiện hệ thống quy hoạch, đề xuất xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn; ưu tiên bố trí đủ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận này. Xem xét đầu tư một số công trình thủy lợi quy mô lớn, đa mục tiêu, liên tỉnh.

- Giao các tỉnh uỷ, thành uỷ vùng đồng bằng sông Cửu Long, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các ban đảng tổ chức nghiên cứu, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Kết luận này.

- Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận này.

- Giao Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách; tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực thực hiện Kết luận này.

- Giao Ban Chính sách, chiến lược Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Chính phủ và các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết Kết luận này, báo cáo Bộ Chính trị.

#### Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Vụ Tham mưu tổng hợp (3b),
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ**



**Trần Cẩm Tú**